

Số: 529/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 5 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường
với UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện một số nội dung
quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông báo số 244/TB-TT HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Sơn La về việc kết luận của chủ tọa cuộc họp về phiên chất vấn tại kỳ họp thứ sáu HĐND tỉnh khoá XIV;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 988/TTr-SNV ngày 13/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(40b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân



QUY CHẾ

Phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 5 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*sau đây gọi chung là cấp huyện*) trong việc phối hợp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, các phòng, đơn vị thuộc sở;
2. UBND cấp huyện; UBND cấp xã (*xã, phường, thị trấn*), các phòng, ban liên quan thuộc UBND cấp huyện;
3. Các sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn toàn tỉnh;
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quá giải quyết các nội dung liên quan đến đất đai;
3. Giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính về đất đai cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai và các luật khác có liên quan;
2. Không chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện;
3. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế, hộ gia đình cá nhân; không gây phiền hà sách nhiễu, không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, đời sống của người dân.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi bằng văn bản để giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai;
2. Trao đổi trực tiếp qua các cuộc họp định kỳ, đột xuất; Hội nghị sơ kết, tổng kết;
3. Trao đổi trực tiếp qua điện thoại;
4. Cùng phối hợp với nhau để giải quyết một nội dung công việc.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Tham mưu việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ

1. Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì trong việc soạn thảo đối với các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tham gia, góp ý theo đề nghị của Sở đảm bảo đúng thời gian, yêu cầu, đảm bảo chất lượng. Tránh tình trạng văn bản vừa ban hành lại có ý kiến vướng mắc hoặc khó thực hiện.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản xử lý vướng mắc thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thuộc thẩm quyền của Sở.

3. Xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc cho từng nội dung gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai các nội dung công việc sau:

- Ban hành văn bản hướng dẫn cấp huyện thực hiện.

- Trường hợp có nội dung vướng mắc liên quan tới các sở, ngành thì xin ý kiến các sở, ngành liên quan sau đó ban hành văn bản;

- Trường hợp vượt phạm vi giải quyết của các sở, ngành thì xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

c) Các trường hợp vướng mắc vượt quá thẩm quyền hoặc không được quy định cụ thể trong Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thì Sở xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng đất trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

1. Trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng đất trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hằng năm theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Các Sở, ngành xác định nhu cầu sử dụng đất và đề xuất các dự án sử dụng đất thuộc chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh theo từng đơn vị hành chính cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định nhu cầu sử dụng đất của địa phương theo quy định.

b) Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực mình quản lý và thuộc chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh theo từng đơn vị hành chính cấp huyện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước 30/8 hàng năm của năm trước năm kế hoạch để gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường dự kiến phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia và xác định danh mục các dự án trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp Quốc gia đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất và dự kiến phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đến từng đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định.

2. Trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng đất trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ

a) Các phòng, ban cấp huyện xác định nhu cầu sử dụng đất và đề xuất các dự án sử dụng đất thuộc danh mục chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện theo từng đơn vị hành chính cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã xác định nhu cầu sử dụng đất của đơn vị mình.

b) Các phòng, ban cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã gửi nhu cầu sử dụng đất về Phòng Tài nguyên và Môi trường trước 30/7 hàng năm của năm trước năm kế hoạch để Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện.

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu sử dụng đất, cân đối xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

3. Trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện

a) Các sở, ngành xác định nhu cầu sử dụng đất và đề xuất các dự án sử dụng đất trong kế hoạch hàng năm của cấp huyện theo từng đơn vị hành chính cấp xã và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15/8 năm trước năm kế hoạch để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp khi xây dựng kế hoạch.

b) Các phòng, ban cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã gửi nhu cầu sử dụng đất về Phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/8 năm trước năm kế hoạch để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp khi xây dựng kế hoạch.

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh và các dự án trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã phân bổ cho cấp huyện đến từng đơn vị hành chính cấp xã; tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất và dự kiến phân

bỏ các chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện.

a) Tổng hợp, rà soát, cập nhật danh mục các dự án nhà nước thu hồi đất, dự án cần chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn.

b) Lập Tờ trình đề nghị gửi kèm danh mục các dự án về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/8 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

c) Rà soát, tổng hợp danh mục các công trình, dự án quá 03 năm chưa triển khai thực hiện, không có khả năng bố trí vốn thực hiện để báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh quyết định hủy bỏ danh mục công trình, dự án theo quy định.

d) Thực hiện công bố, công khai và thông báo tới các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về các dự án công trình đã hủy bỏ.

đ) Đối với các dự án phát sinh trong năm kế hoạch: Lập đầy đủ hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh danh mục dự án nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ trình UBND tỉnh cho phép cập nhật, bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm tiếp theo.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai.

5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành văn bản yêu cầu lập kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án sử dụng đất; đôn đốc UBND các huyện, thành phố và các Sở, Ban, Ngành gửi danh mục công trình dự án theo Khoản 3 Điều 62 và dự án thuộc Điều 58 Luật Đất đai để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

b) Trình Thường trực HĐND tỉnh danh mục dự án nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ. Trình UBND tỉnh cho phép cập nhật, bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm tiếp theo đối với các dự án phát sinh theo đề nghị của UBND cấp huyện.

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hủy bỏ danh mục các công trình, dự án quá 03 năm chưa triển khai thực hiện, không có khả năng bố trí vốn thực hiện. Trình UBND tỉnh ban hành quyết định hủy bỏ danh mục công trình, dự án theo quy định.

d) Tổ chức thẩm định Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, trình UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Đôn đốc các huyện, thành phố tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

Điều 8. Thu hồi đất

1. Thu hồi đất của các tổ chức

a) UBND các huyện, thành phố

- Lập đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 30/2014/TT-TNMT

ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi kèm theo Tờ trình của UBND huyện và nộp vào Bộ phận Một cửa cấp tỉnh. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các thủ tục hồ sơ liên quan (đối với các trường hợp tổ chức trả lại đất hoặc thu hồi đất theo các quyết định thanh tra, kiểm tra).

- Tổ chức xử lý tài sản trên đất, thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án đối với các trường hợp được bồi thường sau khi có Quyết định thu hồi đất.

- Lập phương án sử dụng đất, đưa đất vào sử dụng đúng quy định.

- Tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với những tổ chức không thực hiện quyết định thu hồi đất.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

Trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất các tổ chức theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Tham mưu tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Thu hồi đất hộ gia đình, cá nhân

UBND cấp huyện có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện thu hồi đất theo đúng thẩm quyền. Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Bàn giao đất đã giải phóng mặt bằng cho các dự án hoặc các tổ chức có liên quan. Quản lý quỹ đất đã giải phóng mặt bằng theo quy định.

Đối với các dự án có cả đất của tổ chức và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thì UBND cấp huyện thực hiện thu hồi đất theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Sơn La về việc ủy quyền quyết định thu hồi đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 9. Thống kê, kiểm kê đất đai

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- a) Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê theo yêu cầu của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- b) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định.

- c) Cung cấp các thông tin biến động diện tích đất đai, người quản lý, người sử dụng đất trong kỳ thống kê, kiểm kê đất đai cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc đơn vị tư vấn.

- d) Thẩm định và phê duyệt số liệu thống kê, kiểm kê đất đai cấp huyện theo quy định, đảm bảo đúng thời gian theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Xây dựng phương án, dự toán kiểm kê đất đai theo quy định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tổng hợp số liệu thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh.

c) Đôn đốc, hướng dẫn, thẩm định kết quả thống kê, kiểm kê của đơn vị tư vấn, kiểm tra kết quả thống kê, kiểm kê cấp tỉnh.

d) Tổng hợp kết quả thống kê, kiểm kê cấp tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

đ) Trình UBND tỉnh công bố kết quả kiểm kê đất đai theo quy định.

Điều 10. Về công tác bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền; hướng dẫn UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Kiểm tra phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường của các dự án và gửi Hội đồng thẩm định để thẩm định theo quy trình thẩm định giá của tỉnh sau khi nhận đủ hồ sơ của phương án giá đất bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến.

c) Chủ trì tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án chỉ thu hồi đất đối với tổ chức sau khi nhận được đủ hồ sơ bồi thường do tổ chức phát triển quỹ đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến.

d) Thực hiện báo cáo định kỳ về công tác bồi thường theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Rà soát và góp ý để sửa đổi, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

b) Chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường để thẩm định, phê duyệt theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án theo quy định. Xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 11. Công tác tài chính về đất đai

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hướng dẫn về công tác điều tra, định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, áp dụng bảng giá đất của tỉnh, xác định giá đất cụ thể và hướng dẫn hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác điều tra và định giá đất theo đề nghị của UBND cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ định giá đất trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Chỉ đạo phòng, đơn vị chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên

địa bàn hàng tháng và gửi kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường vào ngày 05 tháng đầu hàng quý để thống kê giá đất thị trường làm cơ sở để xác định giá đất cụ thể; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai về giá đất của tỉnh.

b) Chủ động rà soát và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường các khu vực đã đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng hoặc có biến động lớn về giá đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất và xây dựng phương án giá đất bổ sung hoặc điều chỉnh bảng giá đất theo quy định.

c) Tham gia các cuộc họp xây dựng bảng giá đất hoặc định giá đất cụ thể theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh.

d) Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hàng năm, các huyện, thành phố chủ động tổng hợp kế hoạch định giá đất của cấp huyện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trước ngày 15 tháng 3 hàng năm để trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch định giá đất theo quy định. Trường hợp phát sinh bổ sung dự án trong năm kế hoạch định giá đất thì chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp nhu cầu cần định giá của dự án trình UBND các huyện, thành phố báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, cập nhật bổ sung vào kế hoạch định giá đất.

Điều 12. Lập và hoàn thiện hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất cho các tổ chức.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì

- Hướng dẫn tổ chức lập hồ sơ đất đai theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ;

- Trình UBND tỉnh: Các thủ tục liên quan đến việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất; ban hành Quyết định giao đất cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì bàn giao đất sau khi có Quyết định của UBND tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác minh nguồn gốc, vị trí, địa điểm, hiện trạng sử dụng đất của các tổ chức có nhu cầu sử dụng đất.

b) Tham gia ý kiến bằng văn bản về việc giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất đối với các tổ chức; Đề nghị UBND tỉnh Trình HĐND tỉnh cho phép thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Trình UBND tỉnh: Cho phép cập nhật kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Cho phép nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra xác minh nguồn gốc, vị trí, địa điểm, hiện trạng sử dụng đất; bàn giao đất tại thực địa cho các tổ chức sử dụng đất theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chỉ đạo cơ quan Tài nguyên và Môi trường: cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; lưu trữ hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ đăng ký biến động đất đai các tổ chức theo quy định.

đ) Kiểm tra tiến độ thực hiện dự án và việc chấp hành pháp luật về đất đai của các tổ chức trên địa bàn.

e) Rà soát, lập hồ sơ đăng ký đất đai; hồ sơ giao đất đối với các loại đất có mục đích công ích, mục đích công cộng trên địa bàn huyện.

Điều 13. Lập hồ sơ Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*gọi chung là Giấy chứng nhận*) trên địa bàn; tổng hợp, báo cáo các nội dung liên quan đến đất đai theo yêu cầu của UBND cấp huyện.

b) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tháo gỡ vướng mắc trong cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với đất ở, đất sản xuất nông nghiệp theo đề nghị của cấp huyện.

d) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận.

đ) Tham mưu trình UBND tỉnh tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện việc đăng ký đất đai, quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận; thực hiện dự án tổng thể đo đạc, lập hồ sơ địa chính.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tổ chức đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Lập, tổ chức thực hiện kế hoạch cấp Giấy chứng nhận. Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với đất ở, đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định.

c) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp, thực hiện công tác đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng theo quy định của pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ xét duyệt hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận.

d) Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã thu Giấy chứng nhận của các tổ chức, cá nhân có đất thu hồi để thực hiện các dự án, công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bàn giao cho chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện việc cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận (*hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận*) theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến đăng ký, cấp

Giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thực hiện kế hoạch khai thác quỹ đất tạo nguồn thu

1. UBND các huyện, thành phố

a) Lập và thực hiện kế hoạch khai thác quỹ đất

- Hàng năm vào trước ngày 01/12 UBND các huyện, thành phố rà soát tình hình thực hiện kế hoạch khai thác quỹ đất để tạo nguồn thu từ đất (tổng hợp rõ kết quả thực hiện, các dự án chuyển tiếp, các dự án bổ sung thực hiện năm tiếp theo, các dự án đề nghị không thực hiện).

- Chủ động rà soát các khu đất có khả năng khai thác tạo nguồn thu để cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm hoặc chủ động lập hồ sơ đề nghị: Cho chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc trình thu hồi đất theo quy định tại Điều 13 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng quý vào trước ngày 15 hàng tháng hoặc báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng hoặc đột xuất báo cáo tiến độ triển khai thực hiện, kết quả khai thác quỹ đất trên địa bàn huyện, thành phố (*chi tiết đến từng khu đất*).

b) UBND cấp huyện đấu giá trực tiếp

Đối với các trường hợp UBND huyện thực hiện đấu giá đất cho các tổ chức thì phải có Tờ trình của UBND cấp huyện kèm hồ sơ liên quan trình UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định kế hoạch khai thác quỹ đất hàng năm.

- Đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổng hợp, báo cáo kết quả khai thác quỹ đất trên địa bàn huyện, thành phố.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất, bổ sung kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất hoặc trình bổ sung vào kế hoạch khai thác quỹ đất các khu đất đấu giá cần bổ sung theo đề nghị của UBND các huyện, thành phố.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện kế hoạch khai thác quỹ đất.

Điều 15. Quản lý các khu đất đã giao đất, cho các tổ chức thuê đất

1. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm

- Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, khoản 3, khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và Điều 22, Điều

23, khoản 1 Điều 208 Luật Đất đai; khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

- Quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền, trong đó có nội dung: Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai quy định tại Luật Đất đai.

- Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai và trật tự xây dựng tại địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước đất đai; Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ được quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 *“Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện”*.

- Báo cáo kết quả thực hiện, những vướng mắc trong quá trình thực hiện. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra các sai phạm trên địa bàn mà không xử lý hoặc để kéo dài.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện 15 nội dung quy định tại Điều 22 Luật Đất Đai.

- Đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức khác.

Điều 16. Thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính

1. Sở Tài nguyên và Môi Trường: Quản lý chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ chuyên ngành phục vụ các mục đích chuyên dụng của địa phương; quản lý công trình xây dựng đo đạc, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ theo phân cấp; quản lý hoạt động xuất bản bản đồ tại địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ:

a) Theo dõi, giám sát những hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn theo đúng quy định.

b) Kiểm tra, xem xét hiện trường và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình trạng dấu mốc đo đạc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại, dấu mốc đo đạc phải di dời hoặc hủy bỏ trong thời gian không quá năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Thống kê, cập nhật hiện trạng các công trình đo đạc và bản đồ trên địa bàn huyện và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Điều 17. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với các tổ chức trên địa bàn, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vượt thẩm quyền; cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu, gửi kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp.

- Giám sát, theo dõi việc chấp hành pháp luật của các đối tượng (các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng) được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ thực hiện dự án, đề xuất phương án xử lý các trường hợp có vi phạm.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát về Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với các tổ chức trên địa bàn theo kế hoạch hàng năm được duyệt.

- Hướng dẫn, phối hợp với UBND các huyện giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thanh tra, kiểm tra và thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh hoặc theo yêu cầu của các cơ quan, bộ ngành liên quan.

Điều 18. Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết các tranh chấp về đất đai, khiếu nại, tố cáo trong quản lý, sử dụng đất đai theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo lần đầu cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi có quyết định giao cho Sở xác minh lần 2 đảm bảo đúng thời gian; cử cán bộ phối hợp tham gia giải quyết.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác định chính xác vị trí đất tranh chấp, khiếu nại, tố cáo theo đơn; cùng tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai phát sinh trên địa bàn. Chỉ đạo UBND cấp xã có liên quan phối hợp thực hiện.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan căn cứ vào các nhiệm vụ được giao trong Quy chế này tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng và có hiệu quả.

Điều 20. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc Sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân